

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 134

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Bún gạo nấu cá basa, cà chua, giá, nấm kim châm, xà lách búp
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Gà hầm hạt sen, nấm đông cô, đậu hà lan
- Canh cải xoong nhỏ nấu thịt bò
- Bông cải trắng luộc
Xế: Bánh flan
Xế chiều: Phở nấu tôm tươi, củ cải, mướp, hành tây, cải caron

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,700	3,140	53,380
2	0494	Đường cát	1,400	3,880	54,320
3	N0966	Muối iot	900	740	6,660
4	0523	Nước mắm loại I	1,800	4,180	75,240
5	0004	Gạo tẻ máy	7,700	2,560	197,120
6	0120	Hành lá (hành hoa)	250	5,360	13,400
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	150	8,820	13,230
8	0185	Tỏi ta	100	7,350	7,350
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	100	5,780	5,780
10	0653	Bún khô	2,200	4,950	108,900
11	0436	Cá basa (phi lê)	1,600	13,550	216,800
12	0087	Cà chua	1,300	5,670	73,710
13	0118	Giá đậu xanh	600	2,520	15,120
14	0124	Hẹ lá	150	4,520	6,780
15	N0965	Nấm kim châm	500	10,610	53,050
16	0172	Rau xà lách	400	7,040	28,160
17	N0772	Thịt ức gà	3,600	12,920	465,120
18	0122	Hạt sen tươi	250	37,170	92,925
19	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	500	22,050	110,250
20	0055	Đậu Hà lan (hạt)	150	63,420	95,130
21	0096	Cải xoong (xà lách xoong)	3,200	11,760	376,320
22	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	1,100	8,930	98,230
23	0645	Bánh phở khô	2,200	8,800	193,600
24	0424	Tôm sú	1,600	30,980	495,680
25	0103	Củ cải trắng	600	2,730	16,380

26	0136	Muróp	600	3,990	23,940
27	0121	Hành tây	400	3,570	14,280
28	0098	Cải xanh	400	5,040	20,160
29	0158	Rau húng	150	11,870	17,805
30	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,410	9,615
31	0457	Sữa bột toàn phần	4,696.77	20,500	962,838
32	0587	Bánh flan (Caramen)	4,288	14,750	632,480
33	0286	Thịt bò loại II	1,100	36,750	404,250
Tổng cộng					4,958,003

Tổng tiền thực phẩm	4,958,003
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,957,999
Số dư đầu ngày	-1
Số dư cuối ngày	-4
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	24,716,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	24,716,004

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan